

Những ai nghiên cứu hay luận bàn về Hoàng Sa - Tây Sa thì nên ghi nhận một vài dữ kiện sau đây. Đây là những dữ kiện chứng minh hết sức rõ ràng về mặt pháp lý và hành chánh thực sự, Hoàng Sa và Tây Sa thuộc về Việt Nam từ thế kỷ 17, ngay dưới thời các chúa Nguyễn.

Trong "*Việt Sử, Xứ Đàng Trong, 1558-777*", quyển hạ, (nhà xuất bản Xuân Thu, Houston, Texas, 1976), giáo sư Phan Khoang viết : "*Ngoài hải phận phủ Quảng Ngãi, huyện Bình Nhơn, xã An Vinh, về phía đông-bắc, có hơn 130 bãi cát vàng cách nhau một ngày đường hoặc vài trống canh, kéo dài không biết mấy nghìn dặm, tục gọi là "Vạn lý trường sa". Trên bãi có giếng nước ngọt, sản vật có hải sâm, đồi mồi, vich, ba-ba, ốc xa cừ, ốc hoá, v.v. Tàu thuyền ngoại quốc gặp bão thường đến đậu ở đó. Các chúa Nguyễn lấy dân ở xã An Vinh 70 người, đặt một đoàn gọi là đội Hoàng Sa, mỗi năm cứ tháng 3 thì đi thuyền ra đảo, 3 ngày 3 đêm thì đến, lấy sản vật và hóa vật tàu thuyền bị đắm, tháng 8 đem về vào cửa Eo, nạp ở Phú Xuân một phần, còn thì đem bán riêng. Lượm lấy được nhiều ít không chừng, như năm Nhâm Ngọ (1642) lượm được 30 hốt bạc, năm Giáp Thân (1644) được 5.100 cân thiếc, năm Ất Dậu (1645) được 125 hốt bạc, cũng có năm được bát sứ, súng..." (trang 499).*

Giáo sư Phan Khoan không ghi dữ kiện trên lấy ở tài liệu nào, nhưng có thể đoán được là từ "*Đại Nam Thực Lục*" như sẽ thấy ở đoạn dưới.

"*Đầu năm 1636 (thời chúa Thượng Nguyễn Phúc Lan), đã có một thương điếm Hà Lan được thiết lập ở Quinam (Quảng Nam), chắc là ở Faifo (Hội An), giao cho Abraham Duijcker làm quản lý. Trước đó, hai chiếc tàu Hà Lan, Warmont và Le Grol từ Nhật Bản đến Tourane (Đà Nẵng), Duijcker được viên quan ở Tourane, rồi quan trấn thủ Quảng Nam tiếp đãi tử tế, Duijcker cũng đến Thuận Hóa yết kiến chúa Thượng. Duijcker có việc kêu xin : chiếc tàu Hà tên Grootenbrook bị đắm ở Paracels (Hoàng Sa), đoàn thủy thủ được người Việt cứu thoát, nhưng số tiền 25.580 réaux thì bị lấy mất, vậy xin giao hoàn lại số ấy. Chúa sai trả lời rằng việc ấy xảy ra thời trấn thủ trước (nghĩa là trước 1636), đừng nhắc lại nữa..." (trang 547-548). Trích trong *Dagh Register, 1637*, của Công Ty Đông Ấn Hà Lan.*

"*Đại Nam Thực Lục*" của Quốc Sử Quán triều Nguyễn soạn (gồm 10 tập), do Nguyễn Ngọc Tỉnh phiên dịch, Bộ quốc gia giáo dục Hà Nội tái xuất bản năm 2006), có ghi như sau về Hoàng Sa và Trường Sa :

"*Mùa hạ, tháng tư năm Tân Mão (1711, thời Minh Vương Nguyễn Phúc Chu)... (Chúa) sai đo bãi cát Trường Sa dài ngắn rộng hẹp bao nhiêu" (Tập I, trang 126).*

"*Giáp tuất, năm thứ 16 (1754, thời Võ Vương Nguyễn Phúc Khoát)... Mùa thu tháng 7, dân đội Hoàng Sa ở Quảng Ngãi đi thuyền ra đảo Hoàng Sa, gặp gió dạt vào hải phận Quỳnh Châu nước Thanh (Trung Quốc). Tổng đốc Thanh hậu cấp cho rỗi cho đưa về. Chúa sai viết thơ*

cám ơn" (Tập I, trang 164).

(Năm 1815) "*Gia Định gạo rẻ (một phương gạo giá 5 tiền). (Vua Gia Long) sai đong chứa vào kho. Sai đội Hoàng Sa là bọn Phạm Quang Ánh ra đảo Hoàng Sa thăm dò đường biển" (Tập I, trang 898).*

(Năm 1835, thời vua Minh Mạng) "*Hoàng Sa ở hải phận Quảng Ngãi, có một chỗ nổi cồn cát trắng, cây cối xanh um, giữa cồn cát có giếng, phía tây-nam có miếu cổ, có tấm bài khắc bốn chữ "Vạn lý ba bình" (muôn dặm sóng êm), cồn Bạch Sa (cát trắng) chu vi 1.070 trượng, tên cũ là núi Phật Tự, bờ đông, tây, nam đều đá san hô thoai thoải uốn quanh mặt nước. Phía bắc, giáp với một cồn toàn đá san hô, sừng sững nổi lên, chu vi 330 trượng, cao 1 trượng 3 thước, ngang với cồn cát, gọi là Bàn Thanh Thạch). Năm ngoài vua sai cai đội thủy quân là Phạm Văn Nguyên đem lính thợ Giám Thành cùng phu thuyền tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, chuyên chở vật liệu đến dựng miếu (cách tòa miếu cổ 7 trượng). Bên tả miếu bia đá, phía trước miếu xây bình phong. Mười ngày làm xong, rồi về" (Tập IV, trang 673).*

(Năm 1836 thời vua Minh Mạng) "*Bộ Công tâu nói : "Cường giới mặt biển nước ta có xứ Hoàng Sa rất là hiểm yếu. Trước kia, đã phái vẽ bản đồ mà hình thế nó xa rộng, mới chỉ được một nơi, cũng chưa rõ ràng. Hằng năm, nên phái người đi dò xét cho khắp để thuộc đường biển. Xin từ năm nay trở về sau, mỗi khi đến hạ tuần tháng giêng, chọn phái biên binh đến Quảng Ngãi, bắt hai tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định thuê 4 chiếc thuyền của dân, hướng dẫn ra đúng xứ Hoàng Sa. Không cứ là đảo nào, hòn nào, bãi cát nào, khi thuyền đi đến cũng xét xem xứ ấy chiều dài, chiều ngang, chiều cao, chiều rộng, chu vi và nước biển bốn bề xung quang nông hay sâu, có bãi ngầm, đá ngầm hay không, hình thế hiểm trở, bình dị thế nào, phải tường tất đo đạc, vẽ thành bản đồ. Lại xét ngày khởi hành, từ cửa biển nào ra khơi, nhằm phương hướng nào đi đến xứ ấy, căn cứ vào thuyền đi, tính ước được bao nhiêu dặm. Lại từ xứ ấy trông vào bờ bến, đối thẳng vào là tỉnh hạt nào, phương hướng nào, đối chiếun chếch là tỉnh hạt nào, phương hướng nào, cách bờ biển chừng bao nhiêu dặm. Nhất nhất nói rõ, đem về, dâng trình.*

Vua y lời tâu. Sai suất đội thủy quân Phạm Hữu Nhật đem binh thuyền đi. Chuẩn cho mang theo 10 cái bài gỗ, đến nơi đó dựng làm dấu ghi (mỗi bài gỗ dài 5 thước, rộng năm tấc, mặt bài khắc những chữ "Minh Mệnh thứ 17, năm Bính Thân, thủy quân chánh đội trưởng xuất đội Phạm Hữu Nhật, vâng mệnh đi Hoàng Sa trông nom đo đạc đến đây lưu dấu để ghi nhớ" (Tập IV, trang 867).

(Năm 1836). "*Bính Thân, Minh Mệnh năm thứ 17, mùa đông, tháng 12. Thuyền buôn Anh Cát Lợi đi qua Hoàng Sa, mắc cạn, bị vỡ và đắm ; hơn 90 người đi thuyền tam bản đến bờ biển Bình Định.*

Hoàng Sa, Trường Sa là của Việt Nam !

Nguyễn Nhã

Ngày 21-1-2008, lần đầu tiên Đài Loan đã cho máy bay quân sự C-130 Hercules hạ cánh xuống đường băng vừa xây xong trên đảo Ba Bình, thuộc quần đảo Trường Sa, xâm phạm trắng trợn lãnh thổ Việt Nam !

Trả lời báo chí quốc tế về sự kiện này, người phát ngôn bộ ngoại giao Việt Nam, ông Lê Dũng, khẳng định : "Việt Nam có đầy đủ bằng chứng lịch sử và cơ sở pháp lý để khẳng định chủ quyền của mình đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa".

Vì sao Đài Loan chiếm đảo Ba Bình, lúc nào ? Tuổi Trẻ xin giới thiệu những tư liệu lịch sử của nhà sử học Nguyễn Nhã.

Đài Loan thừa gió bẻ măng, chiếm đảo Ba Bình

Năm 1946, vào lúc chính phủ Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, do chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo, đang bận đối phó với cuộc chiến tranh toàn diện sắp xảy ra thì hạm đội của Trung Hoa Dân Quốc gồm bốn chiến hạm xuất phát từ cảng Ngô Tùng tới đảo Hoàng Sa và đổ bộ lên đây ngày 29-11. Lúc này Trung Quốc còn gọi Hoàng Sa là Đoàn Sa, chưa phải mang tên Nam Sa.

Chính phủ Pháp chính thức phản đối sự chiếm đóng bất hợp pháp trên của Trung Hoa Dân Quốc và ngày 17-10-1947, thông báo hạm Tonkinois của Pháp được phái đến Hoàng Sa để yêu cầu quân Trung Hoa Dân Quốc rút nhưng họ không rút. Pháp gửi một phân đội lính trong đó có cả quân lính "quốc gia Việt Nam" đến đóng một đồn ở đảo Pattle (Hoàng Sa).

Năm 1950, quân Tưởng rút khỏi Hoàng Sa và Trường Sa

Ngày 14-10-1950, chính phủ Pháp chính thức chuyển giao cho chính phủ Bảo Đại quyền quản lý các quần đảo Hoàng Sa. Thủ hiến Trung phần là Phan Văn Giáo đã chủ tọa việc chuyển giao quyền hành ở quần đảo Hoàng Sa.



Đảo Ba Bình bị Đài Loan chiếm giữ. Ở đây, họ xây dựng căn cứ quân sự. Ảnh Internet

Lợi dụng tình hình rối ren Nhật đầu hàng đồng minh, quân Tưởng Giới Thạch được giao phó giải giáp quân Nhật từ vĩ tuyến 16 trở ra Bắc theo hiệp định Postdam đã lại chiếm giữ đảo Phú Lâm (Ile Boisée) cuối năm 1946 thuộc quần đảo Hoàng Sa và đảo Ba Bình (Ile Ba) thuộc quần đảo Trường Sa vào đầu năm 1947.

Đến năm 1950, khi quân Trung Hoa Dân Quốc đã rút khỏi Hoàng Sa và Trường Sa và hòa ước San Francisco buộc Nhật từ bỏ sự chiếm đóng hai quần đảo này, thì thủ tướng kiêm ngoại trưởng Trần Văn Hữu của chính phủ Bảo Đại đã tuyên bố rằng hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là lãnh thổ Việt Nam. Sau năm 1950, hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa không còn quân nước ngoài chiếm đóng ngoài lực lượng trú phòng Việt Nam của chính quyền Bảo Đại.

Hiệp định Genève ký kết năm 1954 chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương, công nhận độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và thống nhất của nước Việt Nam. Điều 1 qui định đường ranh tạm thời về quân sự được ấn định bởi sông Bến Hải (ở vĩ tuyến 17). Đường ranh tạm thời này

Vua được tin, dụ tể tướng lựa chọn nơi cho họ trú ngụ, hậu cấp cho tiền và gạo. Lại phái vệ thông ngôn đến dịch thăm hỏi, tuyên chỉ ban cấp. Bọn họ đều quỳ dài, khấu đầu không thôi. Sự cảm kích biểu lộ ra lời nói và nét mặt. Phái viên về tâu : "Họ, tính vốn kiệt nhiệt, kiêu ngạo, nay được đội ơn chần tuất, bỗng cảm hoá, đổi mục tục man di. Thật đáng khen. Sai thưởng cho thuyền trưởng và đầu mục, mỗi người một áo đoạn vũ hàng màu, một quần vải tây và chân vải ; các người tùy tùng mỗi người một bộ áo quần bằng vải màu. Sắc phái viên sang Tây là Nguyễn Tri Phương và Vũ Văn Giai đưa họ sang bến Hạ Châu, cho về nước" (Tập IV, trang 1058).

Những chi tiết ghi trên cho thấy rằng từ đầu thế kỷ 17, năm 1636, thời chúa Thượng Nguyễn Phúc Lan (1635-

1680), qua thời các chúa và vua của triều Nguyễn, chúa Minh Nguyễn Phúc Chu (1691-1725), chúa Võ Nguyễn Phúc Khoát (1739-1763), hoàng đế Gia Long (1802-1820) và Minh Mạng (1820-1840) các quần đảo Hoàng Sa và Tây Sa hoàn toàn thuộc về Việt Nam, và chủ quyền của Việt Nam hoàn toàn phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế : có dân ở và chiếm đóng thực sự (effective occupation), có cơ cấu hành chính thực sự (effective administration) và chủ quyền được các quốc gia khác công nhận và tôn trọng (jurisdiction recognized internationally).

Trong khi đó Trung Quốc hoàn toàn vắng mặt tại những nơi này. Sự kiện Trung Quốc đưa quân chiếm đóng các đảo đó là một cuộc xâm lăng bằng võ lực trắng trợn.

Tôn Thất Thiệp (Ottawa)